

Bản án số: 381/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 347/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Số 148 đường B Th C, khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; bị cáo có vợ tên là Võ Thị X, sinh năm 1978; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty TNHH Quốc tế U V N; trụ sở: Lô A2-3, khu công nghiệp T B C Ch, xã T A H, huyện C Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Hữu T; chức vụ: Nhân viên (văn bản ủy quyền ngày 28/02/2018), vắng mặt.

2. Công ty A V N; trụ sở: Khu công nghiệp B H 1, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Quốc H; chức vụ: Nhân viên điều hành (văn bản ủy quyền ngày 25/02/2018), vắng mặt.

3. Công ty TNHH Thực phẩm Đ V; trụ sở: Số 649/27/17A Đ Ph, Phường HL, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T; chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thị X, sinh năm 1978; thường trú: Số 148 đường B Th C, khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1983; thường trú: Số 113, đường N4, khu đô thị thương mại dịch vụ S Th, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962; thường trú: Số 5/4 đường số S, khu phố B, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2018 Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra phương tiện và nơi ở của Đoàn Văn T tại địa chỉ số 148 đường B Th C, khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra Công an thị xã D A phát hiện thu giữ nhiều tang vật, phương tiện, công cụ liên quan đến việc sản xuất hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm cụ thể:

Hàng giả là hàng hóa tiêu dùng: 172 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 800g/gói, 04 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 4.5kg/gói, 01 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 3kg/gói, 335 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 400g/gói, 61 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 720g/gói, 66 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 360g/gói, 221 bột giặt nhãn hiệu ABA khối lượng 400g/gói, 102 gói bột giặt nhãn hiệu ABA khối lượng 800g/gói, 39 chai nước rửa chén giả nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu xanh loại 400g/chai, 21 chai nước rửa chén nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu xanh loại 750g/chai, 76 chai nước rửa chén nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu vàng loại 400g/chai, 23 chai nước rửa chén nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu vàng loại 750g/chai, 768 gói băng vệ sinh nhãn hiệu KOTEX siêu mềm (kháng khuẩn) loại 08 miếng/gói, 636 gói băng vệ sinh nhãn hiệu DIANA siêu mềm (kháng khuẩn) loại 08 miếng/gói.

Hàng nhập lậu: 4.000 bộ bài tây.

Nguyên liệu, bao bì sản xuất hàng tiêu dùng: 11 chai nước rửa chén nhãn hiệu Netco hương chanh loại 4kg/chai, 15 chai nước rửa chén nhãn hiệu Netco hương trà xanh loại 4kg/chai, 57 gói bột giặt nhãn hiệu Net Extra loại 6kg/gói, 350 bao bì bột giặt in nhãn OMO loại 800g/gói, 146 bao bì bột giặt in nhãn

OMO loại 400g/gói, 232 bao bì bột giặt in nhãn OMO loại 720g/gói, 205 bao bì bột giặt in nhãn OMO loại 360g/gói, 330 bao bì bột giặt in nhãn ABA loại 400g/gói, 440 bao bì bột giặt in nhãn ABA loại 800g/gói, 40 tem nhãn nước rửa chén Sunlight, 350 vỏ chai nhựa loại 400g không nhãn hiệu, 23 vỏ chai nhựa loại 750g không nhãn hiệu và 0,8kg nắp vỏ chai nhựa.

Hàng giả là phụ gia thực phẩm: 182 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 175g/gói, 18 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 09 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 186 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 133 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 118 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 33 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói và 19 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói.

Nguyên liệu, bao bì sản xuất phụ gia thực phẩm: 03 túi hạt nêm nhãn hiệu Nutricook loại 10 kg/túi, 08 gói bao bì in nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 100 gói bao bì in nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 1415 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 660 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 482 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 300 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 143 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói và 164kg bột ngọt không nhãn hiệu.

Công cụ, phương tiện: 01 (một) xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 61C-27115, 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 5kg, 01 máy ép nhựa hiệu Cường Phát.

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 8/2017 đến ngày 30/01/2018, Đoàn Văn T đã mua máy ép nhựa, các bao bì, chai nhựa, tem nhãn giả các nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR; mua nguyên liệu là bột giặt nhãn hiệu Net Extra, nước rửa chén nhãn hiệu Netco, hạt nêm nhãn hiệu Nutricook, bột ngọt không rõ nguồn gốc, không nhãn hiệu có giá bán thấp hơn các nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR rồi cất tại nhà số 148 đường B Th C, khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T trực tiếp cho các nguyên liệu trên vào các bao bì, chai nhựa giả nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR rồi dùng máy ép, dụng cụ đóng bao bì trực tiếp sản xuất ra hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm (nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR) tại nhà T. Ngoài ra, T còn mua nhiều gói băng vệ sinh giả nhãn hiệu Kotex, Diana trôi nổi trên thị trường cất giấu tại nhà (không biết giả nhãn hiệu). Sau đó, bị cáo T sử dụng xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 61C-27115 chở các loại hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm như trên đi bán lại cho các tiệm tạp hoá khu vực quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để kiếm lời. Mỗi gói lời 500 đồng đến 1000 đồng. Đoàn Văn T thu lợi hàng giả là phụ gia thực phẩm số tiền 5.000.000 đồng.

Vào ngày 30/01/2018, T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-27115 chở hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm đi tiêu thụ thì bị Công an thị xã D A kiểm tra, tiến hành khám xét hành chính phương tiện và nơi sản xuất hàng hóa

của Th, Công an thị xã D A tạm giữ số tang vật, phương tiện, công cụ nêu trên để xác minh làm rõ.

- Căn cứ kết luận giám định số 64/GĐ-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chế bản in trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A354) so với chế bản in trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M5) không phải do cùng một chế bản in ra.

- Căn cứ kết luận giám định số 89/GĐ-PC54 ngày 13/4/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chế bản in trên các bao bì nhựa (được đóng gói) có chứa hạt nêm và bao bì nhựa, cùng mang nhãn hiệu “Knorr thịt thăn, xương ống và tủy”, khối lượng tịnh 900g, 400g, 175g, (ký hiệu từ A181 đến A209) so với chế bản in trên các bao bì nhựa (được đóng gói) có chứa hạt nêm và bao bì nhựa, cùng nhãn hiệu “Knorr thịt thăn, xương ống tủy”, khối lượng tịnh 900g, 400g, 175g, (ký hiệu từ M10 đến M15) không phải do cùng 01 chế bản in ra.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0040a/N3.18/TĐ ngày 02/4/2018, của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Mẫu giám định bột giặt hiệu Aba loại 800g có kết quả thử nghiệm và đánh giá các chỉ tiêu bao bì và chất lượng nêu tại mục 8.2 và 8.3 - phần in đậm - khác với kết quả các chỉ tiêu tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0040b/N3.18/TĐ ngày 02/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Mẫu giám định băng vệ sinh hiệu Kotex- Style nêu trên có kết quả đánh giá các chỉ tiêu bao bì và cấu trúc sản phẩm nêu tại mục 8.2 - phần in đậm - khác với kết quả các chỉ tiêu tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0040c/N3.18/TĐ ngày 2/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Mẫu giám định băng vệ sinh hiệu Diana siêu thấm nêu trên có kết quả đánh giá các chỉ tiêu bao bì và cấu trúc sản phẩm nêu tại mục 8.2 - phần in đậm - khác với kết quả các chỉ tiêu tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0041/N3.18/TĐ ngày 09/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Bốn mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto (loại 100g, 140g, 454g và 1kg) có kết quả thử nghiệm chỉ tiêu nêu tại mục 8.3 (Stt- phần in đậm) không phù hợp với mức quy định nêu tại mục 7.1, kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu còn lại phù hợp. Mẫu giám định loại 400g có kết quả thử nghiệm tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 8.3 phù hợp với mức quy định nêu tại 7.1. Mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto (loại 1kg) có kết quả kiểm tra bao bì, ghi nhãn (mục 8.2a-8.2b - phần in đậm) và kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng (mục 8.3-stt 1,5,8,11- phần in đậm) khác với kết quả kiểm tra và thử nghiệm tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0039/N3.18/TĐ ngày 16/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Các mẫu bột nêm hiệu Knorr: Ba mẫu giám định M1 (loại 175g), M2 (loại

400g) và M3 (loại 900g) có kết quả các chỉ tiêu thử nghiệm nêu tại mục 7.3 (stt5 đến stt16) phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.1 và 6.2. Mẫu giám định M2 (loại 400g) có kết quả kiểm tra bao bì ghi nhãn (mục 7.2a và 7.2b- phần in đậm) và kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng nêu tại mục 7.3 (stt1, stt3 và stt4- phần in đậm) khác với kết quả kiểm tra và thử nghiệm tương ứng của mẫu so sánh tương ứng (M4- loại 400g). Tuy nhiên xét về mặt chất lượng cả 03 mẫu giám định nêu trên có kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu nêu tại mục 7.3 (stt1,2,3,4) giống nhau.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0073/N3.18/TĐ ngày 05/06/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: các mẫu bột ngọt Ajinomoto: Bốn mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto (M1- loại 100g, M2 loại 140g, M3 loại 400g, M4 loại 454g) có kết quả kiểm tra bao bì ghi nhãn nêu tại mục 7.2b (trang 9/15- phần in đậm) và kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng nêu tại mục 7.3 - trang 13/15 và 14/15 (M1, M2, M4: stt2,3,6-phần in đậm) khác với kết quả kiểm tra và thử nghiệm của các mẫu so sánh tương ứng.

Mẫu giám định M3 (loại 400g) có kết quả tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm nêu tại mục 7.3 phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.1.

Các mẫu giám định M1, M2, M4 có kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu nêu tại mục 7.3 (M1: stt6; M2:stt 3,6; M4: stt6) không phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.1.

Các mẫu bột nêm hiệu Knorr: Hai mẫu giám định bột nêm hiệu Knorr (loại 175g) và loại 900g) nêu trên có kết quả kiểm tra bao bì ghi nhãn nêu tại mục 7.2b- trang 10/15 (phần in đậm) và các chỉ tiêu thử nghiệm nêu tại mục 7.3- trang 15/15 (stt 1, 3, 4, 10 - phần in đậm) khác với kết quả kiểm và thử nghiệm của các mẫu so sánh tương ứng.

Hai mẫu này có kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu nêu tại mục 7.3 (stt5 đến stt6) phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.2, 6.3.

- Căn cứ kết luận định giá số 110/BB.ĐG ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An định giá các nguyên liệu, hàng hóa thu giữ của Đoàn Văn Tỉnh và tài sản kết luận như sau:

1. Hàng giả là hàng tiêu dùng do Đoàn Văn T trực tiếp sản xuất (nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight) tổng trị giá: 26.435.000 (hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

2. Hàng hóa là nguyên liệu, bao bì sản xuất hàng tiêu dùng (nước rửa chén nhãn hiệu Netco, bột giặt nhãn hiệu Net, bao bì giả nhãn hiệu OMO, bao bì giả nhãn hiệu ABA, tem nhãn giả nhãn hiệu Sunlight) tổng trị giá 21.304.580 (hai mươi một triệu ba trăm lẻ bốn ngàn năm trăm tám mươi) đồng.

3. Hàng giả là phụ gia thực phẩm do Đoàn Văn T trực tiếp sản xuất (hạt nêm KNORR, bột ngọt AJINOMOTO) tổng trị giá: 11.820.500 (mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm) đồng.

4. Hàng hóa là nguyên liệu, bao bì sản xuất phụ gia thực phẩm (hạt nêm nhãn hiệu Nutricook, bao bì giả nhãn hiệu KNOOR, bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO, bột ngọt không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ) tổng trị giá 11.474.710 (mười một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm mười) đồng.

5. Hàng giả do Đoàn Văn T mua đi bán lại (băng vệ sinh nhãn hiệu Kotex, Diana) tổng trị giá: 25.667.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

6. Công cụ, phương tiện để sản xuất hàng giả (xe ô tô tải biển số 61C-27115, cân đồng hồ, máy ép nhựa) tổng trị giá 153.150.000 (một trăm năm mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định và định giá nói trên.

Đối với 01 xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 61C-27115 xác định được chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Qu, ông Qu cho Đoàn Văn T thuê, không biết T dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại chiếc xe trên cho ông Qu.

Đối với hành vi của Đoàn Văn T sản xuất hàng giả với tổng giá trị tương đương giá trị hàng thật là 26.435.000 (hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng; buôn bán hàng giả với giá trị tương đương giá trị hàng thật là 25.656.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn) đồng; xét từng hành vi chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, 4.000 bộ bài hàng nhập lậu trị giá 16.000.000 đồng. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 27/7/2018 UBND thị xã D A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn T số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng và tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật vi phạm hành chính (bản thống kê tại bút lục 138, 139), Đoàn Văn T đã đóng phạt xong vào ngày 13/08/2018.

Cáo trạng số 349/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Đoàn Văn T về tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng thu giữ gồm 182 gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 175g/gói, 18 gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 09 gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 186 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 133 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO

loại 140g/gói, 118 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 33 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 19 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói, 08 gói bao bì giả nhãn hiệu KNORR loại 400 g/gói, 100 gói bao bì giả nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 1415 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 660 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 482 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 300 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 143 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói, 164kg bột ngọt không nhãn hiệu đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 (ba) túi hạt nêm nhãn hiệu Nutricook loại 10kg/túi, 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 5kg, 01 (một) máy ép nhựa hiệu Cường Phát là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đoàn Văn T giao nộp số tiền thu lợi 5.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để điều kiện chăm sóc cha mẹ già và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2018 Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra phương tiện và nơi ở của Đoàn Văn T tại địa chỉ số 148 đường B Th C, khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra Công an thị xã D A phát hiện thu giữ nhiều tang vật, phương tiện, công cụ liên quan đến việc sản xuất hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm cụ thể:

Hàng giả là hàng hóa tiêu dùng: 172 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 800g/gói, 04 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 4.5kg/gói, 01 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 3kg/gói, 335 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 400g/gói, 61 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 720g/gói, 66 gói bột giặt nhãn hiệu OMO khối lượng 360g/gói, 221 bột giặt nhãn hiệu ABA khối lượng 400g/gói, 102 gói bột giặt nhãn hiệu ABA khối lượng 800g/gói, 39

chai nước rửa chén giả nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu xanh loại 400g/chai, 21 chai nước rửa chén nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu xanh loại 750g/chai, 76 chai nước rửa chén nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu vàng loại 400g/chai, 23 chai nước rửa chén nhãn hiệu Sunlight trà xanh màu vàng loại 750g/chai, 768 gói băng vệ sinh nhãn hiệu KOTEX siêu mềm (kháng khuẩn) loại 08 miếng/gói, 636 gói băng vệ sinh nhãn hiệu DIANA siêu mềm (kháng khuẩn) loại 08 miếng/gói.

Hàng nhập lậu: 4.000 bộ bài tây.

Nguyên liệu, bao bì sản xuất hàng tiêu dùng: 11 chai nước rửa chén nhãn hiệu Netco hương chanh loại 4kg/chai, 15 chai nước rửa chén nhãn hiệu Netco hương trà xanh loại 4kg/chai, 57 gói bột giặt nhãn hiệu Net Extra loại 6kg/gói, 350 bao bì bột giặt in nhãn OMO loại 800g/gói, 146 bao bì bột giặt in nhãn OMO loại 400g/gói, 232 bao bì bột giặt in nhãn OMO loại 720g/gói, 205 bao bì bột giặt in nhãn OMO loại 360g/gói, 330 bao bì bột giặt in nhãn ABA loại 400g/gói, 440 bao bì bột giặt in nhãn ABA loại 800g/gói, 40 tem nhãn nước rửa chén Sunlight, 350 vỏ chai nhựa loại 400g không nhãn hiệu, 23 vỏ chai nhựa loại 750g không nhãn hiệu và 0,8kg nắp vỏ chai nhựa.

Hàng giả là phụ gia thực phẩm: 182 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 175g/gói, 18 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 09 gói hạt nêm nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 186 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 133 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 118 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 33 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói và 19 gói bột ngọt nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói.

Nguyên liệu, bao bì sản xuất phụ gia thực phẩm: 03 túi hạt nêm nhãn hiệu Nutricook loại 10 kg/túi, 08 gói bao bì in nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 100 gói bao bì in nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 1415 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 660 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 482 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 300 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 143 gói bao bì in nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói và 164kg bột ngọt không nhãn hiệu.

Công cụ, phương tiện: 01 xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 61C-27115, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 5kg, 01 máy ép nhựa hiệu Cường Phát.

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 8/2017 đến ngày 30/01/2018, Đoàn Văn T đã mua máy ép nhựa, các bao bì, chai nhựa, tem nhãn giả các nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR; mua nguyên liệu là bột giặt nhãn hiệu Net Extra, nước rửa chén nhãn hiệu Netco, hạt nêm nhãn hiệu Nutricook, bột ngọt không rõ nguồn gốc, không nhãn hiệu có giá bán thấp hơn các nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR rồi cất tại nhà số 148 đường B Th C, khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T trực tiếp cho các nguyên liệu trên vào các bao bì, chai nhựa giả nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR rồi dùng máy ép, dụng cụ đóng bao bì trực tiếp sản xuất ra hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm (nhãn

hiệu OMO, ABA, Sunlight, AJINOMOTO, KNORR) tại nhà T. Ngoài ra, T còn mua nhiều gói băng vệ sinh giả nhãn hiệu Kotex, Diana trôi nổi trên thị trường cất giấu tại nhà (không biết giả nhãn hiệu). Sau đó, bị cáo T sử dụng xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 61C-27115 chở các loại hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm như trên đi bán lại cho các tiệm tạp hoá khu vực quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để kiếm lời. Mỗi gói lời 500 đồng đến 1000 đồng. Đoàn Văn T thu lợi hàng giả là phụ gia thực phẩm số tiền 5.000.000 đồng.

Vào ngày 30/01/2018, T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-27115 chở hàng giả, hàng giả là phụ gia thực phẩm đi tiêu thụ thì bị Công an thị xã D A kiểm tra, tiến hành khám xét hành chính phương tiện và nơi sản xuất hàng hóa của T, Công an thị xã D A tạm giữ số tang vật, phương tiện, công cụ nêu trên để xác minh làm rõ.

- Căn cứ kết luận giám định số 64/GĐ-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chế bản in trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A354) so với chế bản in trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M5) không phải do cùng một chế bản in ra.

- Căn cứ kết luận giám định số 89/GĐ-PC54 ngày 13/4/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chế bản in trên các bao bì nhựa (được đóng gói) có chứa hạt nêm và bao bì nhựa, cùng mang nhãn hiệu “Knorr thịt thăn, xương ống và tủy”, khối lượng tịnh 900g, 400g, 175g, (ký hiệu từ A181 đến A209) so với chế bản in trên các bao bì nhựa (được đóng gói) có chứa hạt nêm và bao bì nhựa, cùng nhãn hiệu “Knorr thịt thăn, xương ống tủy”, khối lượng tịnh 900g, 400g, 175g, (ký hiệu từ M10 đến M15) không phải do cùng 01 chế bản in ra.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0040a/N3.18/TĐ ngày 02/4/2018, của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Mẫu giám định bột giặt hiệu Aba loại 800g có kết quả thử nghiệm và đánh giá các chỉ tiêu bao bì và chất lượng nêu tại mục 8.2 và 8.3 - phần in đậm - khác với kết quả các chỉ tiêu tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0040b/N3.18/TĐ ngày 02/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Mẫu giám định băng vệ sinh hiệu Kotex- Style nêu trên có kết quả đánh giá các chỉ tiêu bao bì và cấu trúc sản phẩm nêu tại mục 8.2 - phần in đậm - khác với kết quả các chỉ tiêu tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0040c/N3.18/TĐ ngày 2/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Mẫu giám định băng vệ sinh hiệu Diana siêu thấm nêu trên có kết quả đánh giá các chỉ tiêu bao bì và cấu trúc sản phẩm nêu tại mục 8.2 - phần in đậm - khác với kết quả các chỉ tiêu tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0041/N3.18/TĐ ngày 09/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Bốn mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto (loại 100g, 140g, 454g và 1kg) có kết

quả thử nghiệm chỉ tiêu nêu tại mục 8.3 (Stt- phần in đậm) không phù hợp với mức quy định nêu tại mục 7.1, kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu còn lại phù hợp. Mẫu giám định loại 400g có kết quả thử nghiệm tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 8.3 phù hợp với mức quy định nêu tại 7.1. Mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto (loại 1kg) có kết quả kiểm tra bao bì, ghi nhãn (mục 8.2a-8.2b - phần in đậm) và kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng (mục 8.3-stt 1,5,8,11- phần in đậm) khác với kết quả kiểm tra và thử nghiệm tương ứng của mẫu so sánh.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0039/N3.18/TĐ ngày 16/4/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: Các mẫu bột nêm hiệu Knorr: Ba mẫu giám định M1 (loại 175g), M2 (loại 400g) và M3 (loại 900g) có kết quả các chỉ tiêu thử nghiệm nêu tại mục 7.3 (stt5 đến stt16) phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.1 và 6.2. Mẫu giám định M2 (loại 400g) có kết quả kiểm tra bao bì ghi nhãn (mục 7.2a và 7.2b- phần in đậm) và kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng nêu tại mục 7.3 (stt1, stt3 và stt4- phần in đậm) khác với kết quả kiểm tra và thử nghiệm tương ứng của mẫu so sánh tương ứng (M4- loại 400g). Tuy nhiên xét về mặt chất lượng cả 03 mẫu giám định nêu trên có kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu nêu tại mục 7.3 (stt1,2,3,4) giống nhau.

- Căn cứ thông báo kết quả giám định số 0073/N3.18/TĐ ngày 05/06/2018 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) kết luận: các mẫu bột ngọt Ajinomoto: Bốn mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto (M1- loại 100g, M2 loại 140g, M3 loại 400g, M4 loại 454g) có kết quả kiểm tra bao bì ghi nhãn nêu tại mục 7.2b (trang 9/15- phần in đậm) và kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng nêu tại mục 7.3 - trang 13/15 và 14/15 (M1, M2, M4: stt2,3,6-phần in đậm) khác với kết quả kiểm tra và thử nghiệm của các mẫu so sánh tương ứng.

Mẫu giám định M3 (loại 400g) có kết quả tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm nêu tại mục 7.3 phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.1.

Các mẫu giám định M1, M2, M4 có kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu nêu tại mục 7.3 (M1: stt6; M2:stt 3,6; M4: stt6) không phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.1.

Các mẫu bột nêm hiệu Knorr: Hai mẫu giám định bột nêm hiệu Knorr (loại 175g) và loại 900g) nêu trên có kết quả kiểm tra bao bì ghi nhãn nêu tại mục 7.2b- trang 10/15 (phần in đậm) và các chỉ tiêu thử nghiệm nêu tại mục 7.3- trang 15/15 (stt 1, 3, 4, 10 - phần in đậm) khác với kết quả kiểm và thử nghiệm của các mẫu so sánh tương ứng.

Hai mẫu này có kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu nêu tại mục 7.3 (stt5 đến stt6) phù hợp với mức quy định tương ứng nêu tại mục 6.2, 6.3.

- Căn cứ kết luận định giá số 110/BB.ĐG ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An định giá các nguyên liệu, hàng hóa thu giữ của Đoàn Văn Tĩnh và tài sản kết luận như sau:

1. Hàng giả là hàng tiêu dùng do Đoàn Văn T trực tiếp sản xuất (nhãn hiệu OMO, ABA, Sunlight) tổng trị giá: 26.435.000 (hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

2. Hàng hóa là nguyên liệu, bao bì sản xuất hàng tiêu dùng (nước rửa chén nhãn hiệu Netco, bột giặt nhãn hiệu Net, bao bì giả nhãn hiệu OMO, bao bì giả nhãn hiệu ABA, tem nhãn giả nhãn hiệu Sunlight) tổng trị giá 21.304.580 (hai mươi một triệu ba trăm lẻ bốn ngàn năm trăm tám mươi) đồng.

3. Hàng giả là phụ gia thực phẩm do Đoàn Văn T trực tiếp sản xuất (hạt nêm KNORR, bột ngọt AJINOMOTO) tổng trị giá: 11.820.500 (mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm) đồng.

4. Hàng hóa là nguyên liệu, bao bì sản xuất phụ gia thực phẩm (hạt nêm nhãn hiệu Nutricook, bao bì giả nhãn hiệu KNOOR, bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO, bột ngọt không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ) tổng trị giá 11.474.710 (mười một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm mười) đồng.

5. Hàng giả do Đoàn Văn T mua đi bán lại (băng vệ sinh nhãn hiệu Kotex, Diana) tổng trị giá: 25.667.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

6. Công cụ, phương tiện để sản xuất hàng giả (01 xe ô tô tải biển số 61C-27115, 01 cân đồng hồ, 01 máy ép nhựa) tổng trị giá 153.150.000 (một trăm năm mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.” Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Đoàn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 349/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo quy định khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải

tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo đã tự nguyện đóng tiền khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động. Hiện nay bị cáo đang nuôi dưỡng cha mẹ già và ba người con nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cũng cần xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét số vật chứng thu giữ gồm 182 gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 175g/gói, 18 gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 09 gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 186 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 133 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 118 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 33 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 19 gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói, 08 gói bao bì giả nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 100 gói bao bì giả nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 1415 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 660 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 482 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 300 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 143 gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói, 164kg bột ngọt không nhãn hiệu, đây là những vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 túi hạt nêm nhãn hiệu Nutricook loại 10kg/túi, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 5kg, 01 máy ép nhựa hiệu Cường Phát là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đoàn Văn T giao nộp số tiền thu lợi 5.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước được khấu trừ toàn bộ vào số tiền khắc phục hậu quả bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Đối với 01 (một) xe ô tô tải hiệu Hyundai, biển số 61C-27115 xác định được chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Qu, ông Qu cho Đoàn Văn T thuê, không biết T dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại chiếc xe trên cho ông Qu và đối với hành vi của Đoàn Văn T sản xuất hàng giả với tổng giá trị tương đương giá trị hàng thật là 26.435.000 (hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng; buôn bán

hàng giả với giá trị tương đương giá trị hàng thật là 25.656.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn) đồng; xét từng hành vi chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, 4.000 bộ bài hàng nhập lậu trị giá 16.000.000 đồng. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 27/7/2018 UBND thị xã D A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn T số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng và tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật vi phạm hành chính (bản thống kê tại bút lục 138, 139) là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, hiện đang nuôi dưỡng cha mẹ già và các con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Vì vậy, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đoàn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 182 (một trăm tám mươi hai) gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 175g/gói, 18 (mười tám) gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 09 (chín) gói hạt nêm giả nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 186 (một trăm tám mươi sáu) gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 133 (một trăm ba mươi ba) gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 118 (một trăm mười tám) gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 33 (ba mươi ba) gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 19 (mười chín) gói bột ngọt giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói, 08 (tám) gói bao bì giả nhãn hiệu KNORR loại 400g/gói, 100 (một trăm) gói bao bì giả nhãn hiệu KNORR loại 900g/gói, 1415 (một nghìn bốn trăm mười lăm) gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 660 (sáu trăm sáu mươi) gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 140g/gói, 482 (bốn trăm tám mươi hai) gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g/gói, 300 (ba trăm) gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói, 143 (một trăm bốn mươi ba) gói bao bì giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1 kg/gói, 164 (một trăm sáu mươi bốn) kilogram bột ngọt không nhãn hiệu.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 03 (ba) túi hạt nêm nhãn hiệu Nutricook loại 10kg/túi, 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhon Hòa loại 5kg, 01 (một) máy ép nhựa hiệu Cường phát và 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 00954 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

